

Số: 173/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Lam G**, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17B, khu 10, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện M, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị Lam G và anh Nguyễn Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Lam G và anh Nguyễn Văn B cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lam G và anh Nguyễn Văn B

thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh, chị trình bày có một con chung: Nguyễn Bảo N, sinh ngày 07/11/2015. Anh, chị thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu N cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh B không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Lam G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh, chị trình bày không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4. *Về án phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Lam G tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị G được hoàn trả lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002863 ngày 13/7/2020 tại Cơ quan thi hành án huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;*
- *UBND xã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn